TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàn;

Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985; thường trú: Thôn 4, Việt Thành, xã T, huyện H, tỉnh T; chỗ ở: 1458/25 đường ĐT743A khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thành N, sinh năm 1988; địa chỉ: 1458/25 đường ĐT743A khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành N tự nguyện yêu nhau, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 22/11/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại địa chỉ số 01/16, khu phố T,

phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chơi điện tử, đá gà dẫn đến nợ nần phải bán nhà. Ngoài ra, anh N còn nhắn tin qua lại, ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị Bùi Thị H đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay chị Bùi Thị H xác định không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành N không có con chung nên chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Thành N: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Phạm Thành N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Phạm Thành N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/12/2022; tham gia phiên tòa vào ngày 27/12/2022 và ngày 13/01/2023 nhưng anh Phạm Thành N vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh N cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Ngày 01/11/2022 và ngày 24/11/2022 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành N tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình và Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị H và anh N không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn thì phường Tân Bình và Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Bùi Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Phạm Thành N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng

mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 22/11/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chơi điện tử, đá gà dẫn đến nợ nần phải bán nhà. Ngoài ra, anh N còn nhắn tin qua lại, ngoại tình với người phụ nữ khác, chị Bùi Thị H đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh N vẫn không thay đổi. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị H và anh Phạm Thành N không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thành N.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị H xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện chị H không còn tình cảm với anh N. Bản thân anh N, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh N đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị H xác định chị và anh Phạm Thành N không có con chung, chị Bùi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H về việc tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Phạm Thành N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Phạm Thành N (Giấy chứng nhận kết hôn số 112 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B cấp ngày 22/11/2019).

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Bùi Thị H và anh Phạm Thành N không có con chung, đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000681 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hoàng